

Số/No:.....26/TN5/1-166-02...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2026/1019

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R1 - Khí thải ABS line 1 - Tọa độ X: 2349115, Y: 0574810.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 11/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 11/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	< 3,0
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	KPH (GHPH = 1,0)
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	KPH (GHPH = 1,0)
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	7,44
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	8,25
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	27,5
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	21.860
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	7,80
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	25,0

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

17 GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1166-03...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2026/1020

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R1 - Khí thải ABS Line 2 - Tọa độ X: 2349074, Y: 0574819.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 11/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 11/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	< 3,0
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	KPH (GHPH = 1,0)
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	KPH (GHPH = 1,0)
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	7,91
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	112
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	24,6
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	23.791
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	5,00
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	29,0

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

17 GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1217-01....

Trang/Page:.....1/1...

VIMCERTS 093/2026/1026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R2 - Khí thải ABS Line 3.1 - Tọa độ X: 2348882, Y: 0574951.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 14/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	< 3,0
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	< 3,0
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	KPH (GHPH = 1,0)
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	7,89
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	KPH (GHPH = 1,0)
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	23,3
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	43.169
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	4,20
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	30,2

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

17 GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1217-02...

Trang/Page:.....1/1...

VIMCERTS 093/2026/1027

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R2 - Khí thải ABS Line 3.2 - Tọa độ X: 2348894, Y: 0574941.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 14/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GPHH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	132
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	133
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	KPH (GPHH = 1,0)
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	4,26
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	73,1
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	29,8
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	46.677
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	2,80
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	30.1

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GPHH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

17 GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1078-01...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2026/1009

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R2 - Khí thải ABS Line 4.1 - Tọa độ X: 2348935, Y: 0574915.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 05/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	KPH (GPH = 1,0)
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	KPH (GPH = 1,0)
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	KPH (GPH = 1,0)
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	7,11
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	KPH (GPH = 1,0)
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	26,6
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	47.260
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	8,57
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	28,1

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1217-03....

Trang/Page:.....1/1...

VIMCERTS 093/2026/1028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R2 - Khí thải ABS Line 4.2 - Tọa độ X: 2348945, Y: 0574908.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 14/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	KPH (GPH = 1,0)
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	KPH (GPH = 1,0)
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	KPH (GPH = 1,0)
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	7,37
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	KPH (GPH = 1,0)
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	32,4
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	61.171
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	3,80
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	26,1

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1078-02....

Trang/Page:.....1/1...

VIMCERTS 093/2026/1010

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R2 - Khí thải SPC - Tọa độ X: 2348972, Y: 0574877.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 05/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	KPH (GPH = 1,0)
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	KPH (GPH = 1,0)
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	KPH (GPH = 1,0)
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	7,39
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	KPH (GPH = 1,0)
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	22,0
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	21.494
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	2,96
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	26,5

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

15 GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Bình

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1249-01...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2026/1039

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 4R - Khí thải phòng sơn sắt 1 - Tọa độ X: 2348926, Y: 0574570.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 18/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 18/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	< 3,0
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	KPH (GHPH = 1,0)
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	KPH (GHPH = 1,0)
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	14,3
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	17,6
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	< 15,0
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	112.444
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	3,60
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	28,8

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1249-02...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2026/1040

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 4R - Khí thải phòng sơn sắt 2 - Tọa độ X: 2348930, Y: 0574568.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 18/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 18/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	11,5
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	< 3,0
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	KPH (GHPH = 1,0)
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	4,91
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	19,0
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	23,7
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	103.897
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	3,80
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	27,8

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

17 GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1249-03...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2026/1041

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PP 4R - Khí thải buồng sơn nhựa - Tọa độ X: 2348911, Y: 0574599
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 18/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 18/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	4,80
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	KPH (GHPH = 1,0)
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	KPH (GHPH = 1,0)
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	8,03
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	35,1
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	16,1
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	68.947
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	3,80
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	32,8

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

15 GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Hùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1227-01.....

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2026/1029

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Khí thải Sintering - Tọa độ: 2348800, Y: 0575233.**
2. Khách hàng: **Công ty Honda Việt Nam.**
3. Ngày lấy mẫu: 15/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 15/05/2026 đến ngày/To: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	< 15,0
2	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	421
3	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	24,2
5	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GPHH = 1,0)
6	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GPHH = 0,01)
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	1.848
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	0,60
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	123

Ghi chú: - QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện; GPHH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026



PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1166-01.....

Trang/Page:.....1/1...

VIMCERTS 093/2026/1018

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Khí thải dây chuyền hàn 1,2&3 WE 2R1 - Tọa độ X: 2349134, Y: 0574870.**
2. Khách hàng: **Công ty Honda Việt Nam.**
3. Ngày lấy mẫu: **11/05/2026.**
4. Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 11/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.**
5. Ngày hoàn thành: **09/06/2026.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	28,7
2	HCl	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	≤ 32	KPH (GHPH = 0,50)
3	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	2,3
4	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
5	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	0
6	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GHPH = 1,0)
7	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GHPH = 0,01)
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	91.510
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	10,0
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	32,0

Ghi chú: - QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1187-02.....

Trang/Page:.....1/1...

VIMCERTS 093/2026/1024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Khí thải dây chuyền hàn 4&5 WE 2R2 - Tọa độ X: 2348945, Y: 0575051.**
2. Khách hàng: **Công ty Honda Việt Nam.**
3. Ngày lấy mẫu: **13/05/2026.**
4. Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 13/05/2026 đến ngày/To: 09/06/2026.**
5. Ngày hoàn thành: **09/06/2026.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	KPH (GPHH = 5,0)
2	HCl	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	≤ 32	KPH (GPHH = 0,50)
3	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	1,5
4	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
5	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	0
6	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GPHH = 1,0)
7	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GPHH = 0,01)
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	77.494
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	18,8
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	32,2

Ghi chú: - QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện; GPHH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1187-03.....

Trang/Page:.....1/1...

VIMCERTS 093/2026/1025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Khí thải dây chuyền hàn 6&7 WE 2R2 - Tọa độ X: 2348940, Y: 0575054.**
2. Khách hàng: **Công ty Honda Việt Nam.**
3. Ngày lấy mẫu: **13/05/2026.**
4. Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 13/05/2026 đến ngày/To: 09/06/2026.**
5. Ngày hoàn thành: **09/06/2026.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	KPH (GHPH = 5,0)
2	HCl	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	≤ 32	KPH (GHPH = 0,50)
3	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	1,5
4	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
5	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	0
6	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GHPH = 1,0)
7	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GHPH = 0,01)
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	69.633
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	10,6
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	31,2

Ghi chú: - QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

17 GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1187-01.....

Trang/Page:..1/1.....

VIMCERTS 093/2026/1023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: DC - Khí thải lò nung nhôm 1000kg - Tọa độ X: 2349002, Y: 0574672.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 13/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 13/05/2026 đến ngày/To: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	25,3
2	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	2,7
3	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	0
5	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GHPH = 1,0)
6	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GHPH = 0,01)
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	5.130
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	0,20
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	24,0

Ghi chú: - QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1-172-01.....

Trang/Page:...1/1.....

VIMCERTS 093/2026/1021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: DC - Khí thải lò nung nhôm 2000kg - Tọa độ X: 2349123, Y: 0574639.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 12/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 12/05/2026 đến ngày/To: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	24,3
2	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	2,7
3	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	3,4
5	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GPHH = 1,0)
6	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GPHH = 0,01)
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	15.135
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	1,60
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	31,3

Ghi chú: - QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện; GPHH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

15 GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1172-02.....

Trang/Page:..1/1.....

VIMCERTS 093/2026/1022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Piston - Khí thải lò nung nhôm - Tọa độ X: 2349098, Y: 0574608)**
2. Khách hàng: **Công ty Honda Việt Nam.**
3. Ngày lấy mẫu: **12/05/2026.**
4. Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 12/05/2026 đến ngày/To: 09/06/2026.**
5. Ngày hoàn thành: **09/06/2026.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	KPH (GPHH = 5,0)
2	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	0,8
3	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	0,1
5	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GPHH = 1,0)
6	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GPHH = 0,01)
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	9.006
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	1,40
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	30,0

Ghi chú: - QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện; GPHH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1248-01...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2026/1031

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: **Gần cổng số 1 – Vị trí 1 – Tọa độ X; 2349094; Y: 0575040)**
2. Khách hàng: **Công ty Honda Việt Nam.**
3. Ngày lấy mẫu: **09h00 ngày 18/05/2026.**
4. Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 18/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.**
5. Ngày hoàn thành: **09/06/2026.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	≤ 70*	66,7
2	Độ rung**	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	51

Ghi chú/:

- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- "***" Chỉ tiêu do thầu phụ công ty cổ phần đào tạo và tư vấn môi trường HTC (Vimcerts 343) thực hiện.
Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

17 GIÁM ĐỐC

Đặng Việt Lâm

TRUNG TÂM
KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG 1
ĐẶNG THẠNH TÙNG
ĐẶNG THẠNH TÙNG

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1248-02...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2026/1032

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gần cổng số 3 – Vị trí 2 – Tọa độ X; 2349212; Y: 0574600)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 09h15 ngày 18/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 18/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	≤ 70*	67,1
2	Độ rung**	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	50,33

Ghi chú/:

- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- "***" Chỉ tiêu do thầu phụ công ty cổ phần đào tạo và tư vấn môi trường HTC (Vimcerts 343) thực hiện.

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

17 GIÁM ĐỐC

Đặng Việt Lâm

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1248-03...

Trang/Page:.....1/1...

VIMCERTS 093/2026/1033

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gần cổng số 7 – Vị trí 3 – Tọa độ X; 2348779; Y: 0574557)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 09h30 ngày 18/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 18/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	≤ 70*	68,3
2	Độ rung**	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	47

Ghi chú/:

- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- "***" Chỉ tiêu do thầu phụ công ty cổ phần đào tạo và tư vấn môi trường HTC (Vimcerts 343) thực hiện.

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

17 GIÁM ĐỐC

Đặng Việt Lâm

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Hùng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1248-04.....

Trang/Page:.....1/1.....
VIMCERTS 093/2026/1034KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gân xương Sintering – Vị trí 4 – Tọa độ X; 2348621; Y: 0575117)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 09h45 ngày 18/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 18/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	≤ 70*	66,6
2	Độ rung**	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	48,33

Ghi chú:

- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- "***" Chỉ tiêu do thầu phụ công ty cổ phần đào tạo và tư vấn môi trường HTC (Vimcerts 343) thực hiện.

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

17 GIÁM ĐỐC

Đặng Việt Lâm

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1248-05..

Trang/Page:.....1/1

VIMCERTS 093/2026/1035

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gần cổng số 1 – Vị trí 1 – Tọa độ X; 2349094; Y: 0575040)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 22h00 ngày 18/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 18/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	≤ 55*	48,9
2	Độ rung**	dB	TCVN 6963:2001	≤ 60	41

Ghi chú/:

- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- "***" Chỉ tiêu do thầu phụ công ty cổ phần đào tạo và tư vấn môi trường HTC (Vimcerts 343) thực hiện.

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

17 GIÁM ĐỐC

Đặng Việt Lâm

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1248-06..

Trang/Page:.....1/1
VIMCERTS 093/2026/1036KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gần công số 3 – Vị trí 2 – Tọa độ X; 2349212; Y: 0574600)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 22h15 ngày 18/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 18/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	≤ 55*	51,2
2	Độ rung**	dB	TCVN 6963:2001	≤ 60	41

Ghi chú/:

- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- "***" Chỉ tiêu do thầu phụ công ty cổ phần đào tạo và tư vấn môi trường HTC (Vimcerts 343) thực hiện.

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

15 GIÁM ĐỐC

Đặng Việt Lâm

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1248-07...

Trang/Page:.....1/1

VIMCERTS 093/2026/1037

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gần công số 7 – Vị trí 3 – Tọa độ X; 2348779; Y: 0574557)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 22h30 ngày 18/05/2026.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 18/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.
5. Ngày hoàn thành: 09/06/2026.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	≤ 55*	48,2
2	Độ rung**	dB	TCVN 6963:2001	≤ 60	38,33

Ghi chú/:

- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- "***" Chỉ tiêu do thầu phụ công ty cổ phần đào tạo và tư vấn môi trường HTC (Vimcerts 343) thực hiện.

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

GIÁM ĐỐC

Đặng Việt Lâm

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1248-08..

Trang/Page:.....1/1

VIMCERTS 093/2026/1038

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: **Gần xưởng Sintering – Vị trí 4 – Tọa độ X; 2348621; Y: 0575117**
2. Khách hàng: **Công ty Honda Việt Nam.**
3. Ngày lấy mẫu: **22h45 ngày 18/05/2026.**
4. Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 18/05/2026 đến ngày: 09/06/2026.**
5. Ngày hoàn thành: **09/06/2026.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	≤ 55*	52,1
2	Độ rung**	dB	TCVN 6963:2001	≤ 60	40,33

Ghi chú/:

- **QCVN 27:2010/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *****: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- ******: Chỉ tiêu do thầu phụ công ty cổ phần đào tạo và tư vấn môi trường HTC (Vimcerts 343) thực hiện.

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

17 GIÁM ĐỐC

Đặng Việt Lâm

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.